

Số: /KH-MTTQ-BTT

Bắc Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025

Căn cứ Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành kèm theo Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam; Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2025 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 3697-CV/TU ngày 10/01/2025 của Thường trực Tỉnh ủy về việc giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang năm 2025; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 về việc điều chỉnh chủ đầu tư và phân bổ Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh,

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh xây dựng Kế hoạch giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (giai đoạn I từ năm 2021- 2025) năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giám sát, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tiến độ thực hiện Chương

trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 tại các địa phương, nhằm kịp thời phát huy những mặt tích cực, phát hiện những mặt còn yếu kém, khó khăn, hạn chế phát sinh trong quá trình thực hiện; kiến nghị, đề xuất các giải pháp phù hợp thực hiện Chương trình trong thời gian tiếp theo.

- Phát huy vai trò của Ủy ban MTTQ các cấp trong nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc giám sát được tiến hành đúng Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; bám sát Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang năm 2025; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 về việc điều chỉnh chủ đầu tư và phân bổ Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh.

- Việc giám sát không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các phường, xã được giám sát; đánh giá đúng tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Phạm vi giám sát

- Giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025*) năm 2025 theo tinh thần Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang năm 2025; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 về việc điều chỉnh chủ đầu tư và phân bổ Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng giám sát

Ủy ban nhân dân 10 xã được thụ hưởng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025*) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: Tây Yên Tử, Vân Sơn, Đại Sơn, Sơn Động, Tân Sơn, Kiên Lao, Sơn Hải, Lục Sơn, Trường Sơn, Bảo Đài.

3. Hình thức giám sát

- Giám sát qua nghiên cứu, xem xét văn bản: Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025; Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình đến thời điểm giám sát.

4. Nội dung giám sát

Giám sát việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ 11/6-15/11/2025, cụ thể như sau:

4.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025.

4.2. Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn theo phân bổ của UBND tỉnh năm 2025.

4.3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, dự án cụ thể của Chương trình năm 2025.

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít và ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

4.4. Đánh giá tác động thực tế việc triển khai thực hiện Chương trình đến đời sống của người dân vùng thụ hưởng.

III. THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Thời gian giám sát: Trong tháng 11/2025.

2. Phương pháp tiến hành

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh triển khai nội dung, chương trình, kế hoạch giám sát.

- Nghiên cứu các tài liệu, văn bản triển khai, các hồ sơ liên quan;

- UBND cấp xã báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025.

- Trao đổi, nắm bắt thông tin kết quả thực hiện Chương trình của ngành chức năng.
- Tổng hợp, xây dựng báo cáo giám sát và kiến nghị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh: Xây dựng, triển khai kế hoạch giám sát, đề cương báo cáo tới các đơn vị được giám sát; ban hành văn bản báo cáo kết quả, kiến nghị sau giám sát gửi Thường trực Tỉnh ủy - UBND tỉnh; theo dõi việc thực hiện kiến nghị sau giám sát.

2. Cơ quan phối hợp: Đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh đến 15/11/2025, thuận lợi và khó khăn, hạn chế gửi về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh trước ngày 30/11/2025.

3. Ủy ban nhân dân các đơn vị được giám sát: Sao gửi Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025; xây dựng báo cáo chi tiết kết quả thực hiện Chương trình (theo đề cương) và gửi về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh trước ngày 30/11/2025, gửi bản word theo địa chỉ email: bandcpl.ubmttq@gmail.com.

4. Giao Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội chủ trì tham mưu, chuẩn bị các điều kiện tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch; tổng hợp kết quả giám sát, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường trực Ủy ban TW MTTQ VN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND; UBND tỉnh;
- Ban DC GS&PBXH, Ủy ban TW MTTQ VN;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- UBND các xã: Tây Yên Tử, Vân Sơn, Đại Sơn, Sơn Động, Tân Sơn, Kiên Lao, Sơn Hải, Lục Sơn, Trường Sơn, Bảo Đài;
- Lưu: VT, Ban DC, GS & PBXH.

Đề báo cáo

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hà

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-MTTQ-BTT ngày /11/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh)

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát đặc điểm tình hình địa phương.

2. Tình hình đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn; số người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, trong đó số hộ nghèo, cận nghèo là người dân tộc thiểu số. Những thuận lợi, khó khăn....

3. Tổng số dự án thành phần của Chương trình đơn vị đang phụ trách triển khai, thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình

- Việc thành lập, kiện toàn Ban Quản lý thực hiện Chương trình.

- Việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn xã năm 2025 (liệt kê tên văn bản).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh liên quan đến Chương trình.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Chương trình năm 2025 trên địa bàn xã

2.2. Kết quả thực hiện các dự án thành phần của chương trình.

- *Kết quả triển khai thực hiện Dự án 1:* Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt tại các xã:

- *Kết quả triển khai thực hiện Dự án 3:* Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

- *Kết quả triển khai thực hiện Dự án 4:* Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc...

- *Kết quả triển khai thực hiện Dự án 5:* Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- *Kết quả triển khai thực hiện Dự án 6:* Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch.

- *Kết quả triển khai thực hiện Dự án 8:* Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- *Kết quả triển khai thực hiện Dự án 9:* Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít và ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

- *Kết quả triển khai thực hiện Dự án 10:* Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

2.3. Kết quả giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2025

| TT | Tên dự án | Tổng số vốn được giao (triệu đồng) | Tổng số vốn đã giải ngân (triệu đồng) | Ghi chú |
|-----|-----------|------------------------------------|---------------------------------------|---------|
| 1. | | | | |
| 2. | | | | |
| 3. | | | | |
| 4. | | | | |
| 5. | | | | |
| 6. | | | | |
| 7. | | | | |
| 8. | | | | |
| 9. | | | | |
| 10. | | | | |

3. Đánh giá tác động thực tế việc triển khai thực hiện Chương trình đến đời sống của người dân tại địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

3.2. Nguyên nhân chủ quan

IV. NHỮNG VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH (nếu có)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương

2. Đối với Tỉnh

* *Ghi chú:* Đề cương báo cáo mang tính chất gợi ý, trong quá trình chuẩn bị báo cáo, UBND các xã dựa vào tình hình cụ thể của địa phương để chuẩn bị báo cáo đảm bảo nghiêm cứu, chất lượng, hiệu quả.

